

Số: 95/BC-THCSNHT

Hòa Mạc, ngày 17 tháng 6 năm 2025

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2024

Thực hiện theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ GD&ĐT về Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Trường THCS Nguyễn Hữu Tiên báo cáo thường niên năm học 2024 -2025 cụ thể như sau:

### I. THÔNG TIN CHUNG

**1. Tên cơ sở giáo dục:** Trường THCS Nguyễn Hữu Tiên

**2. Địa chỉ trụ sở chính:**

- Địa chỉ: Số 42, đường Trần Bình Trọng, Tổ dân phố số 3, phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Điện thoại: 0913610988

- Địa chỉ thư điện tử: thcsnguyenhuutientd@hanam.edu.vn

- Trang thông tin điện tử: <https://hanam.edu.vn/thcsnguyenhuutien>

**3. Loại hình của cơ sở giáo dục:** Công lập

**4. Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi.**

- Sứ mạng: Hành động và kiến tạo ngôi trường danh tiếng, đào tạo những con người toàn diện, có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực học tập cao, sẵn sàng hội nhập và thích ứng.

- Tầm nhìn: Ngôi trường đi đầu về chất lượng giáo dục trong hệ thống các trường THCS công lập tỉnh Hà Nam.

- Giá trị cốt lõi: Trách nhiệm và yêu thương, trí tuệ và sáng tạo, hợp tác và thích ứng, hội nhập và chia sẻ.

**5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:**

Trường THCS Nguyễn Hữu Tiên có tiền thân là trường Năng khiếu huyện Duy Tiên được thành lập năm 1992. Năm 1997 trường được đổi tên thành Trường THCS Nguyễn Hữu Tiên.

Trong những năm đầu mới thành lập (từ năm 1992 đến năm 1996), nhà trường có nhiệm vụ đào tạo bồi dưỡng những học sinh năng khiếu các bộ môn của huyện. Đến năm 2007, thực hiện Nghị quyết TW 2 khóa VIII xóa bỏ trường chuyên lớp chọn bậc học THCS, nhà trường thực hiện giáo dục toàn diện cho học sinh; bên cạnh đó, trường luôn là trường trọng điểm ở bậc học THCS, là nơi bồi dưỡng, đào tạo ta nhiều thế hệ học sinh giỏi của Thị xã Duy Tiên.

Trải qua 33 năm xây dựng và phát triển, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban lãnh đạo, cùng sự nỗ lực, năng động, sáng tạo của tập thể cán bộ, giáo viên và các em học sinh, Trường THCS Nguyễn Hữu Tiến đã vượt qua nhiều khó khăn thử thách để đi lên một cách toàn diện, khẳng định được thương hiệu, trở thành một địa chỉ tin cậy trong việc giáo dục toàn diện và đặc biệt trong việc bồi dưỡng HSG bậc THCS của thị xã Duy Tiên. Nhà trường đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 2023), được Thủ tướng chính phủ, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Chủ tịch UBND tỉnh tặng nhiều danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cao quý (Cờ thi đua, Tập thể Lao động xuất sắc, Bằng khen).

Nhà trường có đầy đủ các phòng học thông thường, phòng học bộ môn, khu hành chính quản trị, thư viện... đảm bảo phục vụ tốt cho việc dạy và học. Nhiều phòng học được trang bị các thiết bị dạy học hiện đại (gồm bảng tương tác, máy chiếu đa năng, máy chiếu vật thể, máy vi tính, thiết bị âm thanh, Tivi...).

Nhà trường đã được các cấp có thẩm quyền đánh giá, công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, đạt các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ III.

#### **6. Thông tin người đại diện:**

- Họ và tên: Lê Hồng Tùng – Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Trụ sở trường học.
- Số điện thoại: 0913610988
- Địa chỉ thư điện tử: lehongtung@hanam.edu.vn

#### **7. Tổ chức bộ máy:**

##### **a) Quyết định thành lập:**

- Quyết định số 1009/QĐ-UB ngày 10 tháng 12 năm 1997 của UBND tỉnh Hà Nam về việc đổi tên Trường Năng khiếu huyện Duy Tiên thành Trường THCS Nguyễn Hữu Tiến.

##### **b) Hội đồng trường:**

Thành lập theo Quyết định số 3536/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2023 của UBND thị xã Duy Tiên về việc thành lập Hội đồng trường - Trường THCS Nguyễn Hữu Tiến, nhiệm kỳ 2023 – 2028, gồm các thành viên:

- Ông Lê Hồng Tùng - Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng – Chủ tịch Hội đồng trường.
- Ông Trần Xuân Hoàn - Phó Chủ tịch UBND phường Hoà Mạc - Ủy viên;
- Bà Bùi Thị Thìn - Chi ủy viên, Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn - Ủy viên;
- Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Tổ trưởng tổ KHTN - Ủy viên;

- Bà Phan Thị Quế - Tổ trưởng tổ KHXXH&NV - Ủy viên;
- Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Tổ trưởng tổ Văn phòng - Ủy viên;
- Bà Vũ Thị Thu Hoài - Tổng Phụ trách Đội - Ủy viên;
- Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Phó Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh trường - Ủy viên;
- Em Vũ Phương Thảo - Lớp trưởng lớp 7A - Ủy viên;

**c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:**

- Hiệu trưởng: Quyết định số 4959/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Chủ tịch UBND thị xã Duy Tiên về việc điều động viên chức quản lý trường học.

- Phó Hiệu trưởng: Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch UBND thị xã Duy Tiên về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý trường học.

**d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục; sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:**

**\* Nhiệm vụ và quyền hạn:**

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản

lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

**\* Tổ chức bộ máy:**

- **Cán bộ quản lý:** Gồm Hiệu trưởng và 1 Phó Hiệu trưởng do Chủ tịch UBND huyện ra Quyết định bổ nhiệm. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đảm bảo chuẩn Quy định tại Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- **Tổ chuyên môn:** Nhà trường có 2 tổ chuyên môn gồm Tổ KHTN và tổ KHXH&NV. Mỗi tổ chuyên môn có tổ trưởng, tổ phó; tổ trưởng và tổ phó được Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định bổ nhiệm hằng năm, chịu sự quản lý chỉ đạo của Hiệu trưởng và được giao nhiệm vụ vào đầu năm học. Tổ trưởng, tổ phó là người có uy tín nhất định về chuyên môn, nghiệp vụ; có khả năng tập hợp quần chúng và điều hành các hoạt động của tổ. Nhiệm vụ của tổ chuyên môn gồm:

+ Chủ động xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục thuộc chuyên môn phụ trách theo tuần, tháng, học kỳ, năm học; phối hợp với các tổ chuyên môn khác xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.

+ Đề xuất lựa chọn sách giáo khoa, xuất bản phẩm tham khảo để sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn theo kế hoạch giáo dục của nhà trường đã được hội đồng trường phê duyệt.

+ Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ chuyên môn và của nhà trường.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.

- **Tổ văn phòng:** Nhà trường có 1 tổ văn phòng gồm 1 tổ trưởng và 3 thành viên, tổ trưởng được Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định bổ nhiệm hằng năm, chịu sự quản lý chỉ đạo của Hiệu trưởng và được giao nhiệm vụ vào đầu năm học. Nhiệm vụ của tổ văn phòng gồm:

+ Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng, giải trình và quyết định kế hoạch hoạt động của tổ văn phòng theo tuần, tháng, học kỳ, năm học.

+ Giúp hiệu trưởng thực hiện công tác văn thư, nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản, thống kê và bảo vệ trong nhà trường theo quy định.

+ Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ văn phòng và của nhà trường.

+ Tham gia đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động.

+ Quản lý, lưu trữ hồ sơ của trường.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công.

- **Hội đồng trường:** Là tổ chức quản trị nhà trường, thực hiện quyền đại diện sở hữu của nhà trường và các bên có lợi ích liên quan, chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục.

Nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng trường: Quyết định về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển nhà trường, các dự án trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết định về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; phê duyệt kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát hoạt động tuyển sinh và việc tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát việc thực hiện các quyết định của hội đồng trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực của nhà trường theo quy định của pháp luật.

- **Hội đồng thi đua và khen thưởng:** Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập vào đầu năm học để giúp hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng do hiệu trưởng thành lập và làm chủ tịch. Các thành viên của hội đồng thi đua khen thưởng gồm: bí thư cấp ủy, phó hiệu trưởng, đại diện hội đồng trường, chủ tịch Công đoàn, bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng và các giáo viên chủ nhiệm lớp.

- Hội đồng kỷ luật: Chỉ được thành lập để xét hoặc xóa kỷ luật đối với học sinh theo từng vụ việc. Nhiệm tainh nhà trường không có Hội đồng kỷ luật.

+ Hội đồng kỷ luật học sinh do hiệu trưởng quyết định thành lập và làm chủ tịch. Các thành viên của hội đồng gồm: phó hiệu trưởng, bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh, giáo viên chủ nhiệm lớp có học sinh vi phạm, một số giáo viên có kinh nghiệm giáo dục và trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh của trường.

+ Hội đồng kỷ luật cán bộ, giáo viên, nhân viên được thành lập để xét và đề nghị xử lý kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên theo từng vụ việc. Việc thành lập, thành phần và hoạt động của hội đồng kỷ luật cán bộ, giáo viên, nhân viên được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Hội đồng tư vấn: Các hội đồng tư vấn do hiệu trưởng thành lập theo yêu

cầu cụ thể của từng công việc. Nhiệm vụ, thành phần và thời gian hoạt động của các hội đồng tư vấn do hiệu trưởng quy định.

**- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các đoàn thể trong trường:**

+ Chi bộ Đảng nhà trường lãnh đạo về mọi mặt đối với nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

+ Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong nhà trường hoạt động theo quy định của pháp luật nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục.

**8. Các văn bản khác:**

- Chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn 2030.

- Quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Các nghị quyết của hội đồng trường.

- Các văn bản quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; tiêu chí thi đua, quy chế chi tiêu nội bộ, các loại kế hoạch...

Các văn bản trên đều được cán bộ, viên chức, người lao động trong nhà trường biết để thực hiện, có văn bản lưu theo quy định.

**II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN**

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo.

TT	Vị trí việc làm	Hiện có			Trình độ được đào tạo			
		Tổng số	Viên chức	LĐ HĐ	Trên ĐH	Đại học	CĐ	TC
	<b>Giáo viên</b>	<b>27</b>	<b>27</b>		<b>1</b>	<b>26</b>		
1	Ngữ văn	3	3			3		
2	Lịch sử	2	2			2		
3	Địa lí	1	1			1		
4	GDCD	1	1			1		
5	Thể dục	1	1			1		
6	Công tác đội	1	1			1		
7	Ngoại ngữ	3	3			3		
8	Toán	4	4		1	3		
9	Tin học	1	1			1		
10	Vật lí	3	3			3		
11	Hóa học	2	2			2		
12	Sinh học	2	2			2		
13	Công nghệ	1	1			1		
14	Âm nhạc	1	1			1		
15	Mĩ thuật	1	1			1		
	<b>Nhân viên</b>	<b>3</b>	<b>3</b>			<b>2</b>	<b>1</b>	
	<b>CBQL</b>	<b>2</b>	<b>2</b>		<b>1</b>	<b>1</b>		
	<b>Toàn trường</b>	<b>32</b>	<b>32</b>		<b>2</b>	<b>29</b>	<b>1</b>	

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

Đối tượng	Tổng số	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Hiệu trưởng	1	0	0	0	0	0	0	1	100
Phó Hiệu trưởng	1	0	0	0	0	0	0	1	100
Giáo viên	27	0	0	0	0	0	0	27	100
<b>Tổng</b>	<b>29</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>29</b>	<b>100</b>

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

Đối tượng	Tổng số	Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Hiệu trưởng	1	1	100	0	0
Phó Hiệu trưởng	1	1	100	0	0
Giáo viên	27	27	100	0	0
<b>Tổng</b>	<b>29</b>	<b>29</b>	<b>100</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

### III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh.

Tổng diện tích của trường là 9.671 m<sup>2</sup> trung bình 20,71 m<sup>2</sup>/HS đáp ứng yêu cầu dạy và học, có 1 điểm trường tại Số 42, đường Trần Bình Trọng, TDP 3, Hòa Mạc, Duy Tiên, Hà Nam.

2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Khối phòng hành chính quản trị: Có đủ các phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Công đoàn, Đội thiếu niên.

- Khối phòng học tập: Số phòng học: 12; số phòng học bộ môn: 6 (trong đó: 1 phòng Tin học, 2 phòng KHTN, 1 phòng Âm nhạc, 2 phòng tiếng Anh)

- Khối phòng hỗ trợ học tập có: Phòng tập TDDT đa năng, Phòng thiết bị, phòng Y tế, khu sân chơi, bãi tập thể thao đảm bảo yêu cầu.

- Thư viện: Diện tích 120m<sup>2</sup>, có kho sách, phòng đọc cho GV, phòng đọc cho HS, đạt thư viện xuất sắc năm 2017.

- Bàn ghế học sinh:

+ Số bộ bàn ghế 2 chỗ ngồi là 252 bộ, trong đó đều còn sử dụng, đủ cho HS học tại 12 phòng học thông thường và 3 phòng học bộ môn phòng tiếng Anh, Âm nhạc.

+ Số bộ bàn ghế trên 4 chỗ ngồi là 40 bộ, trong đó số bộ còn sử dụng được 40 bộ (tại các phòng Tin, KHTN)

3. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định; Đủ 4 bộ thiết bị dạy học tối thiểu (1 bộ/khối): Đủ theo yêu cầu.

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục:

- Lớp 9: Thực hiện theo Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Lớp 8: Thực hiện theo Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Lớp 7: Thực hiện theo Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Lớp 6: Thực hiện theo Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

5. Số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thư viện nhà trường có tổng số 4.671 cuốn sách tham khảo, danh mục sách tham khảo do nhà trường lựa chọn theo Quyết định số 85/QĐ-THCSNHT ngày 06/8/2024 của Hiệu trưởng trường THCS Nguyễn Hữu Tiến.

#### **IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

Căn cứ thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ GD&ĐT sửa đổi Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Trường THCS Nguyễn Hữu Tiến tự đánh giá đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

Qua việc tự đánh giá, nhà trường đã đề ra những kế hoạch cải tiến chất lượng chi tiết, cụ thể về thời gian, đối tượng thực hiện, mục tiêu kết quả đạt được; kế hoạch cải tiến chất lượng có tính khả thi cao.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

Nhà trường được đánh giá ngoài và được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2, được Sở GDĐT Hà Nam công nhận đạt kiểm định chất lượng

giáo dục Cấp độ 3 sau năm năm vào tháng 01 năm 2021. Từ đó đến nay, nhà trường thực hiện nghiêm túc việc tự đánh giá và cải tiến chất lượng hằng năm.

## **V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

a) Kế hoạch tuyển sinh của nhà trường: Được xây dựng và phê duyệt theo quy định, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan:

- Năm học 2024 – 2025: Thực hiện theo Kế hoạch số 62/KH-THCSNHT ngày 17/5/2024 của trường THCS Nguyễn Hữu Tiến về việc tuyển sinh vào lớp 6 THCS năm học 2024 - 2025 đã được Phòng GDĐT và UBND thị xã Duy Tiên phê duyệt.

- Năm học 2025 – 2026: Thực hiện theo Kế hoạch số 41/KH-THCSNHT ngày 28/3/2025 của trường THCS Nguyễn Hữu Tiến về việc tuyển sinh vào lớp 6 THCS năm học 2025 - 2026 đã được Phòng GDĐT và UBND thị xã Duy Tiên phê duyệt

b) Kế hoạch giáo dục:

Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 – 2025 thực hiện theo Quyết định số 01/QĐ-HĐT ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng trường THCS Nguyễn Hữu Tiến;

Kế hoạch giáo dục nhà trường được xây dựng và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả theo đúng các văn bản hiện hành.

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh;

Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong công tác chăm sóc, giáo dục học sinh trường được xây dựng dựa trên nguyên tắc đồng thuận, trách nhiệm và hỗ trợ lẫn nhau giữa ba lực lượng giáo dục chính: nhà trường, gia đình và xã hội. Trong quá trình xây dựng, nhà trường đã chủ động tham khảo ý kiến của phụ huynh, đại diện chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của lứa tuổi học sinh THCS.

Nội dung của Quy chế bao gồm các quy định cụ thể về vai trò, trách nhiệm của từng bên; các hình thức phối hợp như họp phụ huynh định kỳ, trao đổi thông tin qua điện thoại, zalo..., tổ chức hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt chuyên đề, giáo dục kỹ năng sống, phòng chống tệ nạn xã hội; cơ chế phản hồi và xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình phối hợp. Việc xây dựng Quy chế đã tạo ra một khuôn khổ pháp lý rõ ràng mà còn góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của phụ huynh và cộng đồng đối với công tác giáo dục.

Kết quả thực hiện Quy chế phối hợp trong thời gian qua đã mang lại nhiều chuyển biến tích cực. Mối quan hệ giữa nhà trường và phụ huynh trở nên gần gũi, gắn bó hơn, học sinh được theo dõi, hỗ trợ kịp thời cả về học tập lẫn tâm lý. Nhà trường đã tổ chức thành công các hoạt động phối hợp như: Hội Ban đại diện CMHS, họp CMHS toàn trường, diễn đàn phụ huynh – nhà trường, hoạt động trải nghiệm có sự tham gia của phụ huynh, từ đó giúp học sinh phát triển kỹ năng sống và ý thức cộng đồng. Không có học sinh vi phạm nội quy, không có tình trạng bạo lực học đường, tinh thần học tập và ý thức kỷ luật của học sinh được nâng cao.

d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục;

Nhà trường đã thực hiện nhiều chương trình và hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt đã được triển khai nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và tạo điều kiện cho học sinh phát triển cả về tri thức, kỹ năng và phẩm chất đạo đức. Về học tập, các trường đã tổ chức các lớp phụ đạo, bồi dưỡng học sinh giỏi, hỗ trợ học sinh yếu kém thông qua các buổi học ngoài giờ, câu lạc bộ học tập theo môn hoặc theo nhóm sở thích. Thực hiện tích cực việc ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng hệ thống học liệu số, tạo điều kiện cho học sinh tự học, tự nghiên cứu hiệu quả hơn.

Bên cạnh đó, hoạt động rèn luyện kỹ năng sống cũng được chú trọng thông qua việc tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, hội thảo, các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, giáo dục giới tính, phòng chống ma túy và bạo lực học đường. Các hoạt động thể thao, văn nghệ, câu lạc bộ sở thích như bóng bàn, bóng đá, cầu lông, vẽ, âm nhạc,... được triển khai thường xuyên giúp học sinh rèn luyện sức khỏe, phát triển năng khiếu và giải tỏa căng thẳng sau giờ học.

Ngoài ra, nhà trường còn phối hợp với đoàn thể địa phương, tổ chức Đoàn - Đội để tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tình nguyện, tham quan thực tế, giáo dục kỹ năng tự phục vụ và kỹ năng làm việc nhóm. Qua đó, học sinh có cơ hội trải nghiệm, gắn kết với cộng đồng và hình thành nhân cách tích cực. Nhờ sự đầu tư đồng bộ và linh hoạt trong triển khai, các chương trình và hoạt động hỗ trợ này đã góp phần tạo ra môi trường học tập lành mạnh, thân thiện và hiệu quả cho học sinh.

## 2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2024 - 2025:

### a) Thông tin về học sinh:

Khối/lớp	Sĩ số	Nam	Nữ	Số HS/lớp
Khối 6	120	39	81	40
6A	40	13	27	
6B	40	13	27	
6C	40	13	27	
Khối 7	120	54	66	40

7A	40	23	17	
7B	40	7	33	
7C	40	24	16	
Khối 8	115	53	62	38,3
8A	38	27	11	
8B	40	3	37	
8C	37	23	14	
Khối 9	112	54	58	37,3
9A	37	23	14	
9B	37	3	34	
9C	38	28	10	
Tổng	467	200	267	38,9

Số lượng học sinh học 02 buổi/ngày: 467 HS (100%)

Học sinh là người dân tộc thiểu số: 1; Số học sinh khuyết tật: 0

Số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường: 0.

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

TT	Lớp	Sĩ Số	Kết quả học tập											
			Tốt			Khá			Đạt			Chưa đạt		
			SL	Nữ	%	SL	Nữ	%	SL	Nữ	%	SL	Nữ	%
	Khối 6	120	113	79	94,17	7	2	5,83	0	0	0	0	0	0
1	6A	40	40	27	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	6B	40	36	25	90,00	4	2	10,00	0	0	0	0	0	0
3	6C	40	37	27	92,50	3	0	7,50	0	0	0	0	0	0
	Khối 7	120	105	58	87,50	15	8	12,50	0	0	0	0	0	0
1	7A	40	40	17	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	7B	40	40	33	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	7C	40	25	8	62,50	15	8	37,50	0	0	0	0	0	0
	Khối 8	115	88	53	76,52	26	9	22,61	1	0	0,87	0	0	0
1	8A	38	37	11	97,37	1	0	2,63	0	0	0	0	0	0
2	8B	40	39	36	97,5	1	1	2,5	0	0	0	0	0	0
3	8C	37	12	6	32,43	24	8	64,9	1	0	2,7	0	0	0
	Khối 9	112	90	52	80,36	18	5	16,1	4	1	3,57	0	0	0
1	9A	37	37	14	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	9B	37	33	30	89,19	4	4	10,8	0	0	0	0	0	0
3	9C	38	20	8	52,63	14	1	36,8	4	1	10,5	0	0	0
	Toàn trường	467	396	242	84,8	66	24	14,1	5	1	1,07	0	0	0

TT	Lớp	Sĩ Số	Kết quả rèn luyện											
			Tốt			Khá			Đạt			Chưa đạt		
			SL	Nữ	%	SL	Nữ	%	SL	Nữ	%	SL	Nữ	%
	Khối 6	120	118	79	98,33	2	2	1,67	0	0	0	0	0	0
1	6A	40	40	27	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	6B	40	40	27	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	6C	40	38	25	95,0	2	2	5,00	0	0	0	0	0	0

	Khối 7	120	120	66	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	7A	40	40	17	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	7B	40	40	33	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	7C	40	40	16	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Khối 8	115	115	62	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	8A	38	38	11	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	8B	40	40	37	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	8C	37	37	14	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Khối 9	112	112	58	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	9A	37	37	14	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	9B	37	37	34	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	9C	38	38	10	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Toàn trường		467	465	265	99,6	2	2	0,43	0	0	0	0	0	0

TT	Lớp	Số Số	Danh hiệu			
			HSXS		HSG	
			SL	%	SL	%
	Khối 6	120	16	13,33	95	79,17
1	6A	40	13	32,50	27	67,50
2	6B	40	2	5,00	34	85,00
3	6C	40	1	2,50	34	85,00
	Khối 7	120	20	16,67	85	70,83
1	7A	40	16	40,00	24	60,00
2	7B	40	4	10,00	36	90,00
3	7C	40	0	0,00	25	62,50
	Khối 8	115	16	13,91	72	62,61
1	8A	38	6	15,8	31	81,6
2	8B	40	10	25	29	72,5
3	8C	37	0	0	12	32,4
	Khối 9	112	16	14,3	74	66,1
1	9A	37	13	35,1	24	64,9
2	9B	37	3	8,11	30	81,1
3	9C	38	0	0	20	52,6
Toàn trường		467	68	14,6	326	69,8

Số HS được lên lớp: 100%

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào trung học phổ thông:

- Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình: 112 (100%).
- Số học sinh được cấp bằng tốt nghiệp: 112 (100%).
- Số lượng học sinh trúng tuyển vào THPT chuyên: 23 học sinh.
- Số lượng học sinh trúng tuyển vào THPT không chuyên: 87 học sinh.

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: Không.

## VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu:

- Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước: 6.577.151.000 đồng.
- Học phí: Tổng thu học phí năm học 2024-2025: .304.962.500 đồng.
- Kinh phí tài trợ năm học 2024-2025 (tiền Vnd): 91.720.000đ.
- Hiện vật tài trợ năm học 2024-2025:

STT	Tên hiện vật	Tên tổ chức, cá nhân tài trợ
1	3 chiếc máy chiếu vật thể	Hội Khuyến học thị xã Duy Tiên
2	1 bộ dây âm thanh (Amli) B&W SH2215	Phụ huynh em: Phạm Chúc An (lớp 6A)
3	2 tấm biển: Biển trường, biển tuyên truyền (trong và ngoài cổng trường).	Phụ huynh 2 em: Nguyễn Phương Linh, Bùi Trâm Anh (lớp 6A)
4	1 bộ Micro không dây Cavs M8 chính hãng	Phụ huynh của em Nguyễn Thị Yên Nhi (lớp 6B)
5	15 chiếc ghế đá sân trường	Phòng khám Nha khoa Thiện Nhân Dr.Oai
6	1 bộ ghế sofa (1 ghế dài, 2 ghế đơn)	Phụ huynh của em Lê Trần Thanh Thư (lớp 6C)
7	2 camera không dây, 10 bàn phím máy tính, 1 bộ phát wifi	Công ty TNHH Kết nối học đường Việt

b) Các khoản chi:

\* Chi quyết toán ngân sách năm 2024:

- Chi tiền lương và phụ cấp: 5.454.964.000 đồng.
- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, hoạt động chuyên môn,...): 786.147.000 đồng.

- Chi khác: 336.040.000 đồng.

Tổng chi quyết toán ngân sách năm 2024: 6.577.151.000 đồng.

\* Chi từ nguồn tài trợ năm học 2024 – 2025:

- Tiền Vnd:

+ Thưởng cho học sinh đoạt Huy chương Bạc, Huy chương Đồng tại Hội khỏe Phù đồng toàn quốc năm 2024: 5.900.000 đồng.

+ Thưởng cho học sinh đạt giải trong năm học 2024 – 2025 các cuộc thi học sinh giỏi văn hóa lớp 9, học sinh giỏi TDTT, KHKT, Tin học trẻ cấp tỉnh: 12.000.000 đồng.

+ Tổ chức cho học sinh đạt giải trong kỳ thi HSG văn hóa, TDTT, KHKT cấp tỉnh tham quan, trải nghiệm: 17.600.000 đồng.

Tổng chi tiền Vnd: 35.500.000 đồng.

- Hiện vật: Tất cả hiện vật đã đưa vào sử dụng ngay khi tiếp nhận:

STT	Tên hiện vật	Mục đích sử dụng
1	3 chiếc máy chiếu vật thể	Sử dụng tại 3 lớp 9 để tăng cường chất lượng HS cuối cấp, ôn thi vào lớp 10
2	1 bộ dây âm thanh (Amli) B&W SH2215	Sử dụng cho các hoạt động tập thể của trường
3	2 tấm biển: Biển trường, biển tuyên truyền	Treo bên trong và bên ngoài cổng trường
4	1 bộ Micro không dây Cavs M8 chính hãng	Sử dụng cho các hoạt động tập thể của trường
5	15 chiếc ghế đá sân trường	Đặt tại khuôn viên trong sân trường
6	1 bộ ghế sofa (1 ghế dài, 2 ghế đơn)	Sử dụng tại phòng bảo vệ
7	2 camera không dây, 10 bàn phím máy tính, 1 bộ phát wifi	Sử dụng tại phòng Tin học

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: Học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển:

\* Học phí

- Tổng thu học phí năm học 2024-2025: .304.962.500 đồng.
- Tổng chi lương từ nguồn học phí: 136.240.000 đồng.
- Còn dư trên kho bạc: 168.722.500 đồng.

\* Quỹ vệ sinh

- Tổng thu tiền vệ sinh năm học 2024-2025: `56.974.000 đồng
- Tổng chi tiền vệ sinh: 56.974.000 đồng

\* Quỹ trông giữ xe

- Tổng thu tiền trông giữ xe năm học 2024-2025: 8.610.000 đồng
- Tổng ch tiền trông giữ xe năm học 2024-2025: 8.610.000 đồng

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học:

- Tổng số tiền miễn giảm học phí năm học 2024-2025: 1.577.500 đồng

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có):

- Số dư nguồn tài trợ năm học 2024-2025 để lại cho năm học 2025 – 2026: 56.220.000đ

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở: Không.

## **VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC**

- Chất lượng học sinh giỏi văn hóa các cấp:

+ Cấp thị xã: Đạt 225 giải, trong đó có: 15 giải Nhất, 71 giải Nhì, 75 giải Ba, 64 giải KK.

- + Cấp tỉnh: Đạt 20 giải, trong đó có: 3 giải Nhì, 7 giải Ba, 10 giải KK.
- Kết quả thi TĐTT:
- + Cấp thị xã: 12 HS đạt giải (6 giải Nhất, 2 giải Nhì, 4 giải Ba).
- + Cấp tỉnh: 2 giải Nhất, 2 giải Ba.
- Thi KHKT: Đạt giải Nhất cấp thị xã, giải Nhì cấp tỉnh.
- Thi GVCN giỏi cấp thị xã: Có 1 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên chủ nhiệm giỏi, được tuyên dương là giáo viên xuất sắc nhất hội thi.
- Kết quả học sinh lớp 9 thi vào lớp 10 THPT năm học 2023 - 2024: 100% HS dự thi đỗ vào lớp 10 THPT công lập, điểm trung bình 3 môn xếp thứ 1/16 trường trong thị xã, xếp thứ 2/114 trường THCS trong tỉnh (Chỉ sau Chuyên Hà Nam).
- Kết quả cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai cấp quốc gia: 1 giáo viên và 2 học sinh đạt giải KK.
- Thi Tin học trẻ cấp tỉnh: Có 1 học sinh đạt giải KK.
- Thi ĐSVH đọc cấp tỉnh: Có 2 học sinh đạt giải KK.
- Thi IOE tiếng Anh:
- + Cấp tỉnh có 117 giải (22 giải Nhất, 32 giải Nhì, 37 giải Ba, 26 giải KK).
- + Cấp quốc gia có 5 HS đạt giải, trong đó 2 giải Đồng, 3 giải giải KK.
- Thi Vyolimpic Toán, KHTN:
- + Cấp tỉnh: 81 giải (29 giải Vàng, 30 giải Bạc, 18 giải Đồng, 4 giải KK).
- + Cấp QG: 6 HS đạt giải (1 giải Đồng, 5 giải KK)
- Chất lượng đại trà các môn do PGD và SGD ra đề: xếp thứ 1/16 trường THCS trong thị xã.

Trên đây là báo cáo thường niên thực hiện theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ GDĐT về Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của đơn vị trường THCS Nguyễn Hữu Tiến năm học 2024 -2025.

**\* Nơi nhận:**

- Phòng GDĐT TX Duy Tiên (Báo cáo);
- CB,GV,NV;
- Đăng website trường;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Lê Hồng Tùng**